

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **29/2021/HSST**

Ngày 21 tháng 1 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Dương Thị Sen.**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Phạm Chương Dương**

2. Bà Ưông Thị Hoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Phạm Thu Hương** - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận B, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 1 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H, Tòa án nhân dân quận B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 263/2020/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 1 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị Kim M, sinh năm: 1991; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Q, huyện S, tỉnh V; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Bùi Quang H1 (sinh năm 1968); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T (sinh năm 1970); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 20/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thanh T1, sinh năm 1994; HKTT: Số 15 tổ 42 cụm 5 đường L, quận B, thành phố H; Nơi ở: Không cố định; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên bố: Trần Thanh T2 (sinh năm 1968); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị P (sinh năm 1969); Gia đình có 2 anh em, bị can là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án (chưa xóa án tích):

- Ngày 19/9/2019, Tòa án nhân dân quận B xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 27/5/2020.

Bị bắt quả tang ngày 20/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đoàn Thị H2, sinh năm 1988; địa chỉ: Đội 10 xã H3, huyện H4, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h10' ngày 19/8/2020 Trần Thanh T1 sử dụng số điện thoại 0335.115.373 gọi đến số điện thoại 0865.322.433 của Bùi Thị Kim M để hỏi mua ma túy, sau đó T1 đi đến trước cửa nhà số 33 ngõ 444 phố T3, gặp và mua 01 gói ma túy “đá” giá 600.000 đồng của M nhưng chưa trả tiền. Sau đó, T1 và M thỏa thuận chiều ngày 20/8/2020 T1 tiếp tục mua 1.100.000 đồng ma túy “đá” của M rồi trả nợ cả số tiền 600.000 đồng. Sau khi mua ma túy, T1 đi về nhà chia gói ma túy “đá” mua của M thành 04 gói nhỏ với mục đích để bán cho những người nghiện ma túy. Khoảng 09^h50' ngày 20/8/2020, một người tên là “Đ” sử dụng số điện thoại 0823.767.957 gọi đến số điện thoại 0335.115.373 của T1 để hỏi mua ma túy “đá”, T1 đồng ý và hẹn “Đ” giao dịch ở đầu ngõ 187 đường Hồng Hà, sau đó T1 điều khiển xe máy Honda Vision màu đỏ (không có biển kiểm soát) đi đến điểm hẹn. Đến khoảng 11^h45' cùng ngày, tại đầu ngõ 187 đường H5, phường Ph, quận B, thành phố H, khi “Đ” vừa đưa cho T1 số tiền 500.000 đồng, T1 cầm tiền nhưng chưa kịp đưa ma túy cho “Đ” thì bị tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy - Công an quận B bắt quả tang cùng vật chứng. Trong lúc bắt giữ T1, lợi dụng sơ hở, “Đ” bỏ chạy thoát. (Bút lục 35, 36)

Chiều ngày 20/8/2020 khi Bùi Thị Kim M đang đứng ở đầu ngõ 424 phố T3, phường B2, quận T4, thành phố H để chờ bán ma túy cho T1 thì bị Cơ quan điều tra bắt giữ cùng ma túy. (BL: 37, 38, 74, 106, 110)

*** Vật chứng thu giữ:** (Bút lục: 100, 158)

- Thu giữ của Trần Thanh T1:
 - + 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu bạc bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng;
 - + 500.000 đồng tiền bán ma túy;
 - + 01 túi đeo chéo màu ghi bên trong có 01 ví màu đen; trong ví có 03 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng (01 túi có mép kéo màu đỏ, 02 túi có mép kéo màu xanh) và số tiền 95.000 đồng;
 - + 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng; số SIM: 0335.115.373
 - + 01 điện thoại di động Mobell màu đen;

+ 01 xe máy Honda Vision màu đỏ (không có biển kiểm soát) (SK: 533510, SM: 0236362).

- Thu giữ của Bùi Thị Kim M:

+ 01 bao lì xì màu đỏ bên trong có 01 phong bì; trong phong bì có 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng;

+ 01 Điện thoại di động Iphone 6S màu hồng; số SIM: 0865.332.433.

Tại Bản kết luận giám định số 7667/KLGD-PC09 ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận (BL: 164)

“ - *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (bên trong 01 phong bì thư) thu giữ của Bùi Thị Kim M là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,072 gam.*

- *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (bên trong 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn bạc) thu giữ của Trần Thanh T1 là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,328 gam.*

- *Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilon thu giữ của Trần Thanh T1 đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,602 gam.*”

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thanh T1 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Lời khai của T1 phù hợp với các tài liệu điều tra trong hồ sơ vụ án. (Bút lục 50 đến 70)

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thị Kim M khai: Khoảng 22h10' ngày 19/8/2020, M đã bán cho T1 01 túi nilon ma túy với giá 600.000 đồng nhưng chưa lấy tiền. Sau đó, T1 và M thỏa thuận chiều ngày 20/8/2020 T1 sẽ tiếp tục mua 1.100.000 đồng ma túy “đá” của M rồi trả cả số tiền mua ma túy 600.000 đồng ngày 19/8/2020. Đến khoảng 15h ngày 20/8/2020, M gọi điện thoại cho T1 không được, M mang theo ma túy đến khu vực đầu ngõ 424 phố T3 đợi T1 thì bị Cơ quan công an bắt giữ cùng vật chứng. Về nguồn gốc số ma túy bán cho T1 và số ma túy bị thu giữ, M khai mua của một người đàn ông không quen biết giá 1,4 triệu đồng ở khu vực công viên B3. Lời khai của M phù hợp với các tài liệu điều tra trong hồ sơ vụ án. (Bút lục 124 đến 147)

Đối với người đàn ông bán ma túy cho M và người đàn ông tên “Đ” mua ma túy của T1, do M và T1 khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể và Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra, xử lý (Bút lục 50 đến 70, 75, 124 đến 147, 149, 190 đến 196)

Đối với chiếc xe máy Honda Vision màu đỏ (không có biển kiểm soát), T1 khai là mượn của bạn xã hội (không rõ tên tuổi, địa chỉ), quá trình điều tra xác định chủ đăng ký chiếc xe máy trên là chị Đoàn Thị H5 (sinh năm 1988, địa chỉ: Đội 10 xã H3, huyện H4, tỉnh N) có BKS: 18H1-539.42 có SK: 533510, SM: 0236362 là số nguyên thủy. Ngày 04/8/2020 thì chị H5 bị mất chiếc xe máy trên cùng với đăng ký xe để trong cốp xe, tuy nhiên chị H5 không trình báo với

Cơ quan công an nên Cơ quan điều tra đã chuyển chiếc xe máy trên đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự quận B để xử lý theo quy định. (Bút lục 83 đến 96)

Tại bản cáo trạng số 259/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Bùi Thị Kim M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố Trần Thanh T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo qui định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Thị Kim M và Trần Thanh T1 theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Bùi Thị Kim M, áp dụng Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với Trần Thanh T1, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo, xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim M mức án từ 08 đến 09 năm tù; xử phạt bị cáo Trần Thanh T1 mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- + Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,930gam ma túy Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị can Trần Thanh T1.

- + Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 2,072gam ma túy Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị can Bùi Thị Kim M.

- + Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng đã cũ IMEI 358563071945377 thu giữ của Trần Thanh T1;

- + Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng đã cũ IMEI 353328074407634 thu giữ của Bùi Thị Kim M;

- + Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng thu giữ của bị cáo T1.

- + Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen đã cũ IMEI 810033600491048;

- + Tịch thu của bị cáo T1 01 ví giả da màu đen đã cũ; 01 túi đeo chéo màu ghi nhãn hiệu Vitas đã cũ;

- + Trả lại cho bị cáo T1 số tiền 95.000đồng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- + Đối với chiếc xe máy Honda Vision: Tạm giao cho cơ quan thi hành án dân sự quận B quản lý và đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm. Hết

thời hạn trên tính từ ngày đăng báo mà không tìm được chủ sở hữu khác thì trả lại cho chị Đoàn Thị H5.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và lời nói sau cùng trước khi hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo Bùi Thị Kim M và bị cáo Trần Thanh T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố H cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23h ngày 19/8/2020, tại khu vực trước cửa nhà số 33 ngõ 444 phố T3, phường B2, quận T4, thành phố H, Bùi Thị Kim M có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,930 gam giá 600.000 đồng cho Trần Thanh T1. Chiều ngày 20/8/2020, Bùi Thị Kim M đi đến ngõ 424 phố T3 để tiếp tục bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine, khối lượng 2,072 gam giá 1.100.000 đồng cho Trần Thanh T1, nhưng chưa giao được ma túy cho T1 thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận B bắt giữ cùng vật chứng.

Khoảng 11h45' ngày 20/8/2020, tại khu vực đầu ngõ 187 phố H5, phường Ph, quận B, thành phố H, Trần Thanh T1 có hành vi bán trái phép 01 gói Methamphetamine, khối lượng 0,328 gam giá 500.000 đồng cho người tên là “Đ” và tàng trữ trái phép 03 gói ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,602 gam mục đích để bán cho các đối tượng nghiện ma túy thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận B bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của các bị cáo Trần Thanh T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của các bị cáo Bùi Thị Kim M đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình

sự năm 2015 . Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, làm hủy hoại sức khỏe, làm sứt mẻ đạo đức xã hội, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bất chấp những quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Về nhân thân :

- Bị cáo Bùi Thị Kim M chưa có tiền án tiền sự.

- Bị cáo Trần Thanh T1 có 01 tiền án chưa được xóa án tích, chứng tỏ bị cáo đã được các cơ quan pháp luật giáo dục, song các bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

- Bị cáo T1 có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo M và T1 đều khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

- Ông nội bị cáo M là liệt sĩ, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo M một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng :

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,930gam ma túy Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị can Trần Thanh T1.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 2,072gam ma túy Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị can Bùi Thị Kim M.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng đã cũ IMEI 358563071945377 thu giữ của Trần Thanh T1;
+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng đã cũ IMEI 353328074407634 thu giữ của Bùi Thị Kim M;
+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng thu giữ của bị cáo T1.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen đã cũ IMEI 810033600491048;

+ Trả lại cho bị cáo T1 01 ví giả da màu đen đã cũ; 01 túi đeo chéo màu ghi nhãn hiệu Vitas đã cũ;

+ Đối với chiếc xe máy Honda Vision không mang BKS, số khung 533510, số máy 0236362: Tạm giao cho cơ quan thi hành án dân sự quận B quản lý và đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm. Hết thời hạn trên tính từ ngày đăng báo mà không tìm được chủ sở hữu khác thì trả lại cho chi Đoàn Thị H5.

Theo Biên bản bàn giao vật chứng số 66 ngày 28/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

+ Trả lại cho bị cáo T1 số tiền 95.000đồng theo Giấy nộp tiền ngày 21/12/2020 của ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo : Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo **Bùi Thị Kim M và Trần Thanh T1** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

[1] Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Bùi Thị Kim M.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thị Kim M 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù giam**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Trần Thanh T1

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thanh T1 38 (Ba mươi tám) tháng tù giam**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,930gam ma túy Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị can Trần Thanh T1.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 2,072gam ma túy Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị can Bùi Thị Kim M.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng đã cũ IMEI 358563071945377 thu giữ của Trần Thanh T1;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng đã cũ IMEI 353328074407634 thu giữ của Bùi Thị Kim M;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng thu giữ của bị cáo T.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen đã cũ IMEI 810033600491048;

+ Trả lại cho bị cáo T1 01 ví giả da màu đen đã cũ; 01 túi đeo chéo màu ghi nhãn hiệu Vitas đã cũ;

+ Đối với chiếc xe máy Honda Vision không mang BKS, số khung 533510, số máy 0236362: Tạm giao cho cơ quan thi hành án dân sự quận B quản lý và đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm. Hết thời hạn trên tính từ ngày đăng báo mà không tìm được chủ sở hữu khác thì trả lại cho chị Đoàn Thị H5.

Theo Biên bản bàn giao vật chứng số 66 ngày 28/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

+ Trả lại cho bị cáo T1 số tiền 95.000đồng theo Giấy nộp tiền ngày 21/12/2020 của ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Bùi Thị Kim M và Trần Thanh T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND TP. H;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Trại tạm giam số 1 H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- UBND p. L, B, H;
- UBND xã Q, S,
- V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Dương Thị Sen